

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 674/2020/HC-PT

Ngày 28 - 10 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định giải quyết  
khiếu nại về bảo hiểm xã hội và yêu cầu giải  
quyết chế độ BHXH

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Vũ Ngọc Huỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 325/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về bảo hiểm xã hội và yêu cầu giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28465/2020/QĐPT-HC ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Ông Vũ Khánh V, sinh năm 1953, địa chỉ: Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

*Người bị kiện:*

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước, địa chỉ nơi làm việc: Số 829, QL 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước, trụ sở: Số 27 đường H, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước: Ông Lăng Quang V, chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Ông Vũ Khánh V

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện Ông Vũ Khánh V trình bày:*

Tháng 8/1972 ông V bắt đầu công tác tại đội vận tải Công ty T –Bộ Thủy lợi, sau đó chuyển sang Liên hiệp các xí nghiệp A – Bộ Thủy lợi và Xí nghiệp B đến tháng 12/1993 và đã được cấp sổ lao động số 047776 ngày 08/4/1976. Từ năm 1972 đến năm 1993 ông công tác tại công ty Thủy lợi II, thời gian đóng bảo hiểm là 21 năm 4 tháng, với đặc thù ngành công tác của ông thì chỉ cần 15 năm là đủ để được hưởng chế độ hưu trí. Năm 1993 ông xin nghỉ việc chuyển vào Nam sinh sống cùng gia đình, thời điểm này ông chưa chốt sổ bảo hiểm. Năm 2007, ông liên hệ đơn vị công tác cũ để chốt sổ bảo hiểm nhưng Công ty thủy lợi II đã đổi thành Công ty Cổ phần X do ông Đặng Lê H làm giám đốc, vì vậy sổ bảo hiểm của ông mới có dấu của Công ty Cổ phần X và chữ ký của ông Đặng Lê H. Với thời gian đóng bảo hiểm xã hội như trên thì ông đủ điều kiện để được làm sổ hưu trí và hưởng chế độ hưu trí. Sau khi có quyết định nghỉ hưu ngày 06/02/2013 thì ngày 30/5/2013 ông V đã thực hiện việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hưu trí tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước nhưng đến ngày 10/6/2016 Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước mới ban hành Công văn số 311/BHXXH-CST trả lời với nội dung hồ sơ ông cung cấp không đủ cơ sở pháp lý, thời gian công tác không liên tục, tự ý nghỉ việc nên ông không đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí.

Ngày 04/8/2016, ông V làm đơn khiếu nại văn bản nêu trên, ngày 06/9/2016 Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 227/QĐ-BHXXH không chấp nhận khiếu nại của ông V. Không đồng ý nên ông V tiếp tục khiếu nại và đến ngày 18/01/2018 ông V nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 104/QĐ-STĐTBXH ngày 10/10/2016 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước với nội dung bác đơn khiếu nại của ông.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 104/QĐ-STĐTBXH ngày 10/10/2016 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước và buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước phải thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí cho ông theo quy định pháp luật vì các lý do sau:

- Thời gian công tác liên tục của ông đủ theo quy định pháp luật để hưởng chế độ hưu trí;

- Việc người bị kiện cho rằng giấy tờ trong hồ sơ của ông có nhiều sai sót, không có cơ sở để xem xét là không đúng vì việc ghi sai họ, tên, năm sinh của ông là

do công tác tổ chức hành chính của cơ quan nơi ông làm việc, không phải lỗi do ông;

- Chữ ký trong Sổ lao động của ông đúng là chữ ký của ông Đặng Lê H vì nếu ông Hoa không ký thì sẽ không ai dám đóng dấu lên chữ ký đó;

- Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người bị kiện đã thực hiện không đúng quy định pháp luật, không khách quan, không cho ông được thực hiện quyền của người khiếu nại, không triệu tập người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức đối thoại.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, Ông Vũ Khánh V có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước phải bồi thường cho ông V số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) do việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trái pháp luật gây ra cho ông. Số tiền nêu trên là do ông V tự tính toán trong thời gian 06 năm ông V đi lại đề yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước thực hiện chế độ hưu trí cho ông V nhưng không được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Số tiền mà Ông V yêu cầu Tòa án tuyên buộc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước bồi thường là mức phí trung bình mà ông V đã bỏ ra.

*Người bị kiện Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước trình bày* (Theo Công văn số 1244/SLĐTBXH-TTr ngày 27/8/2018):

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 104/QĐ-STĐTBXH ngày 10/10/2016 bác đơn khiếu nại của ông V là đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại và có căn cứ vì hồ sơ đề nghị cộng nổi thời gian công tác trước năm 1995 để hưởng chế độ bảo hiểm của ông V không có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định. Căn cứ pháp lý để bác đơn khiếu nại của ông V: khoản 6, Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội 2014, tiết a, khoản 1 và khoản 7 Điều 23 Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ, Thông tư số 13/NV ngày 04/9/1972 của Bộ Nội vụ.

Kết quả xác minh cho thấy: Theo Công văn số 291/CV-ANĐT ngày 01/6/2016 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước thể hiện: Công ty Cổ phần N được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu tại tỉnh Bình Phước ngày 22/01/2003 nhưng việc ban hành Quyết định số 92 ngày 06/01/1994 để tiếp nhận ông V làm Phó Giám đốc công ty là không có cơ sở; Công ty Cổ phần X không lưu giữ bất kỳ hồ sơ nào nhằm thể hiện rõ quá trình công tác của ông V; Chữ ký xác nhận thời gian công tác từ năm 1983 đến năm 1993 không phải là của ông Đặng Lê H - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần X. Sổ lao động tẩy xóa có dấu hiệu hợp thức hóa hồ sơ để hưởng chế độ hưu trí; Hồ sơ thể hiện thông tin cá nhân của ông V còn nhiều mâu thuẫn cụ thể: “Vũ Khánh V sinh ngày 07/02/1953”, “Vũ Khánh V sinh ngày 07/02/1952”, “Nguyễn Khánh V2”, “Nguyễn Thanh V3” là cùng 01 người.

Hiện nay, Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 153/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/11/2018 về việc thu hồi

Quyết định số 104/QĐ-STĐTBXH ngày 10/10/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông V và đã gửi văn bản xin ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với trường hợp của ông V. Sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan sẽ thực hiện theo ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Do trước đây vụ án đã được giải quyết tại Tòa án theo thủ tục sơ thẩm, ông Lê Văn M là người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm đã trình bày trước đây tại Tòa án, không bổ sung gì thêm.

Đối với yêu cầu buộc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước bồi thường số tiền 300.000.000 đồng của ông V, ông Lê Văn M không đồng ý vì: Yêu cầu cộng nổi thời gian công tác trước năm 1995 của Ông Vũ Khánh V là không có cơ sở, không được chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét giải quyết chế độ hưu trí cho ông V. Ông V không nêu rõ được cụ thể các khoản tiền trong tổng số tiền 300.000.000 đồng mà ông yêu cầu bồi thường thiệt hại, cũng không chứng minh được thiệt hại thực tế do quyết định giải quyết khiếu nại gây nên. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước là ông Lăng Quang V trình bày:*

Ngày 30/5/2013, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước tiếp nhận hồ sơ đề nghị cộng nổi thời gian công tác trước năm 1995 của Ông Vũ Khánh V. Bước đầu xác minh nhận thấy hồ sơ của ông V có nhiều sai lệch và nghi vấn nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đã không thực hiện việc cộng nổi thời gian công tác và trả lại hồ sơ cho ông V nhưng ông V không chịu nhận lại hồ sơ.

Để có cơ sở trả lời dứt điểm cho ông V, ngày 07/9/2015 Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đã có công văn số 422/BHXXH-KT (kèm theo hồ sơ cộng nổi thời gian công tác của ông V) gửi Công an tỉnh Bình Phước đề nghị phối hợp điều tra, xác minh những điểm bất hợp lý và nghi vấn trong hồ sơ. Căn cứ vào Công văn số 291/CV-ANĐT ngày 01/6/2016 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước và các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành, ngày 10/6/2016, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đã ban hành Công văn số 311/BHXXH-CST không cộng nổi thời gian công tác trước năm 1995 để giải quyết bảo hiểm xã hội đối với ông V. Tuy nhiên, ông V không đồng ý nên ông V đã làm đơn khiếu nại. Căn cứ kết quả xác minh khiếu nại, ngày 06/9/2016, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 227/QĐ-BHXXH bác đơn khiếu nại của ông V. Ông V tiếp tục khiếu nại đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước và ngày 10/10/2016, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 104/QĐ-STĐTBXH bác khiếu nại của ông V.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định - xác minh hồ sơ đề nghị cộng nổi thời gian công tác của ông V, tiếp nhận và giải

quyết khiếu nại của ông V theo đúng quy trình quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố các đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 868/QĐ-BHXH ngày 08/6/2018 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, do không có cơ sở giải quyết theo quy định nên không thực hiện công nổi thời gian công tác cho ông V. Việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước chậm trễ giải quyết hồ sơ đề nghị công nổi thời gian công tác đề hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông V là do nguyên nhân khách quan vì chưa có kết luận của cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Bình Phước. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm giải quyết và những gì đã trình bày trong những lần làm việc trước đây tại Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 227/QĐ-BHXH ngày 06/9/2016 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước và bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

Đối với yêu cầu buộc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước bồi thường số tiền 300.000.000 đồng của ông V, ông Lăng Quang V không đồng ý vì: Yêu cầu công nổi thời gian công tác trước năm 1995 của Ông Vũ Khánh V là không có cơ sở, không được chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét giải quyết chế độ hưu trí cho ông V. Ông V cũng không chứng minh được thiệt hại thực tế do quyết định giải quyết khiếu nại gây nên.

***Tại Bản án số 03/2020/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 57; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; các Điều 348, 345 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Thông tư số 13/NV ngày 04/9/1972 của Bộ Nội vụ hướng dẫn và quy định cụ thể về việc tính thời gian công tác của công nhân, viên chức Nhà nước.

Căn cứ Điều 119 Luật Bảo hiểm xã hội 2014;

Căn cứ các điều 20, 27, 28, 29 của Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ Điều 16, Điều 17 Nghị định số 868/QĐ-BHXH ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về việc yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 104/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/10/2016 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về việc buộc

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội (chế độ hưu trí) cho ông V.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về việc yêu cầu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội tỉnh Bình Phước phải bồi thường cho ông số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/5/2020 người khởi kiện ông Nguyễn Khánh V2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông hủy Quyết định số 104/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/10/2016 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Bình Phước. Buộc BHXH phải thực hiện giải quyết chế độ hưu trí cho ông và yêu cầu Giám đốc Sở Lao động – Thương binh xã hội bồi thường cho ông số tiền 300.000 đồng.

Đại diện Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Bình Phước và Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước giữ nguyên ý kiến tại sơ thẩm đề nghị giữ nguyên bản án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện: Tòa án sơ thẩm xác định Quyết định giải quyết khiếu nại số 104/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/10/2016 của Giám đốc Sở lao động Thương binh và xã hội tỉnh Bình Phước (viết tắt là quyết định 104) là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính là đúng quy định.

Về thẩm quyền: Theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Về thời hiệu: Ngày 18/01/2018 ông V nhận được quyết định 104, ngày 09/7/2018 ông V nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định 104:

Ngày 04/8/2016 ông V có đơn khiếu nại được cộng nổi thời gian công tác để hưởng chế độ hưu trí.

Ngày 18/8/2016 Giám đốc SLĐTBXH tỉnh Bình Phước ban hành Thông báo số 1173/TB-SLĐTBXH về việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Sau khi xác minh, kiểm tra, thu thập thông tin liên quan đến việc khiếu nại ngày 10/10/2016 Giám đốc SLĐTBXH tỉnh Bình Phước ban hành quyết định 104 giải quyết khiếu nại của ông V. Việc Giám đốc SLĐTBXH tỉnh Bình Phước ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của tại Điều 20, 27, 28, 29 của Luật khiếu nại.

[2.2] Về nội dung Quyết định số 104:

Ngày 30/5/2013, ông V có đơn gửi đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đề nghị cộng nổi thời gian công tác từ năm 1972 đến năm 1993 của ông để trên cơ sở đó giải quyết cho ông chế độ hưu trí. Theo sổ Lao động số 247776 của ông V thể hiện thì:

- Từ tháng 8/1972 đến tháng 3 năm 1973, ông V là học sinh tuyển sinh đào tạo tại Đội vận tải, Công ty T (Bộ Thủy lợi).

- Từ tháng 4/1973 đến tháng 6/1983, ông V là thủy thủ tàu công (Biên chế xếp lương tại đội vận tải, Công ty T (Bộ Thủy lợi).

- Từ tháng 7/1983 đến tháng 2/1989, ông V được bổ nhiệm làm thuyền phó của Xí nghiệp liên hợp XD Thủy lợi KV.

- Từ tháng 3/1989 đến tháng 6/1989, ông V được điều động làm thuyền phó Đội Xà lan của Xí nghiệp C.

- Từ tháng 7/1989 đến tháng 12/1993, ông V được điều động công tác nhân viên văn phòng kế hoạch vật tư thuộc Xí nghiệp C.

Để có cơ sở giải quyết Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đã đề nghị Công an tỉnh Bình Phước phối hợp điều tra xác minh. Tại Văn bản số 291/CV-ANĐT ngày 01/6/2016 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Phước gửi Bảo hiểm xã hội đã trả lời kết quả xác minh hồ sơ của ông V có những dấu hiệu chưa rõ ràng như sau:

1. Về chữ ký của ông Đặng Lê H xác nhận quá trình công tác của ông V kết luận không phải chữ ký của ông Đặng Lê H thể hiện trong kết quả xác minh của công an như sau:

*“Về nội dung việc ông Đặng Lê H - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần X ký xác nhận quá trình công tác từ năm 1983 đến năm 1993 trong sổ lao động số Nr047776 HH: ông Hoa xác nhận không ký vào sổ lao động của ông V .... Chữ ký của ông Đặng Lê H trong sổ lao động của ông V và chữ ký của ông Đặng Lê H trong các tài liệu có sẵn năm 2007 là không cùng dạng”*

2. Về dấu của Công ty Cổ phần X là dấu được cấp sử dụng năm 2000 chứ không phải dấu sử dụng từ năm 1983-1993 được đóng trong sổ lao động:

*“Dấu của Công ty Cổ phần X được đóng trong sổ lao động xác nhận thời điểm lao động của ông V từ năm 1983 đến năm 1993 là dấu của Công ty Cổ phần X được cấp và sử dụng từ năm 2000 theo Quyết định số 74/20/QĐ-TTG ngày 27/6/2000 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển Công ty X thành công ty cổ phần”.*

3. Đối với quá trình công tác của ông V từ năm 1972 – 1993 không có hồ sơ lao động của ông V tại Công ty X:

*“Đối với yêu cầu làm rõ quá trình làm việc của ông V tại Công ty X (nay là Công ty Cổ phần X) từ tháng 8/1972 đến tháng 12/1993..... : Năm 2000, Công ty X chuyển đổi thành Công ty Cổ phần X theo Quyết định số 74/20/QĐ-TTG ngày 27/6/2000.... Khi chuyển giao Công ty Cổ phần X không tiếp nhận hồ sơ liên quan đến việc thành lập Công ty thời gian trước năm 2000, chỉ tiếp nhận hồ sơ của cán bộ công nhân viên công tác tại công ty, Công ty Cổ phần X không có hồ sơ lao động của Ông Vũ Khánh V do đó, Công ty không xác định được ông V có từng làm việc tại Công ty X từ năm 1972 đến năm 1993 hay không”.*

4. Ông Nguyễn Bảo L - Tổng giám đốc ký xác nhận cho ông V chưa nhận bảo hiểm nhưng không có hồ sơ lưu:

*“Việc ông Nguyễn Bảo L - Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần X ký xác nhận cho ông V chưa nhận chế độ Bảo hiểm xã hội một lần và các chế độ khác theo quy định của nhà nước như nội dung công văn số 69/CV ngày 23/11/2012. Khi ký ông Lâm chỉ căn cứ vào những giấy tờ .... do ông V tự mang đến cho ông Lâm xem, Công ty không lưu giữ hồ sơ liên quan đến ông V”.*

5. Dấu bỏ nhiệm ông V là không đúng thể hiện:

*“Đối với yêu cầu làm rõ tính pháp lý của Quyết định số 52 ngày 06/01/1994 của Công ty Cổ phần N ban hành: Công ty Cổ phần N được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu 22/01/2003 tại địa chỉ số 25, Quốc lộ 14, xã Đ, Huyện D, Bình Phước. Năm 2000, Công ty Cổ phần N thay đổi địa chỉ kinh doanh đến số 332, Quốc lộ 14, phường M, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước, cũng trong năm 2010, Công ty Cổ phần N đã bị Cục Thuế Bình Phước thu hồi mã số thuế do không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh, mặt khác tỉnh Bình Phước được tái lập từ năm 1997 nên hình dấu tròn có nội dung “Công ty Cổ phần N S.D.K.K.D4403000014 \* H. Huyện D. T. Bình Phước” đóng trên Quyết định số 52 ngày 06/1/1994 do Công ty Cổ phần N ban hành năm 1994 là không đúng”*

Căn cứ vào kết quả xác minh của Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Bình Phước thì hồ sơ đề nghị cộng nối thời gian công tác của ông V từ năm 1972 – 1993 để giải quyết chế độ hưu trí của ông là chưa đủ điều kiện để được ghi nối theo yêu cầu. Do vậy, Giám đốc sở lao động thương binh và xã hội ban hành quyết định 104 bác yêu cầu cộng nối thời gian công tác của để hưởng chế độ hưu trí cho ông V là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về hủy Quyết định số 104 là có căn cứ, đúng pháp luật.



[2.3] Đối với yêu cầu của Ông Vũ Khánh V về việc yêu cầu Giám đốc SLĐTBXH tỉnh Bình Phước phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) mà ông V cho rằng đây là chi phí ông phải bỏ ra trong suốt thời gian đi lại nộp hồ sơ khiếu nại, khiếu kiện từ năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ xác định số tiền 300.000.000 đồng trên là thiệt hại do việc ban hành Quyết định số 104 gây ra, hơn nữa như phân tích ở trên không có cơ sở chấp nhận hủy quyết định 104 nên yêu cầu này của ông V không có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu của ông V về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước phải thực hiện giải quyết chế độ hưu trí cho ông, xét thấy yêu cầu của ông V cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Khánh V, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Vũ Khánh V là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Vũ Khánh V
- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 57; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; các Điều 348, 345 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Thông tư số 13/NV ngày 04/9/1972 của Bộ Nội vụ hướng dẫn và quy định cụ thể về việc tính thời gian công tác của công nhân, viên chức Nhà nước.

Căn cứ Điều 119 Luật Bảo hiểm xã hội 2014;

Căn cứ các Điều 20, 27, 28, 29 của Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ Điều 16, Điều 17 Nghị định số 868/QĐ-BHXH ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về việc yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 104/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/10/2016 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội

(chế độ hưu trí) cho ông V.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Khánh V về việc yêu cầu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước phải bồi thường cho ông số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Ông Vũ Khánh V được miễn nộp tiền án phí.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Duyên**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Đức Phương**

**Vũ Ngọc Huynh**

**Huỳnh Thanh Duyên**